

Số: /KH-SYT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 và Công văn số 494/ATTP-PCTTR ngày 30/3/2026 của Cục An toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm theo các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ¹.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; tập trung vào nhóm nguy cơ cao: cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát hoạt động quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, rượu, bia, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và các sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm chế biến từ thủy sản, phụ gia thực phẩm. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP theo quy định của pháp luật.

¹ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

- Đánh giá tình hình về chất lượng, ATTP đối với thực phẩm, nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc thực phẩm nhằm định hướng giải pháp quản lý.

- Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy về ATTP, bao gồm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm...

- Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP (các văn bản tại phụ lục kèm theo), góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm ATTP.

- Thông qua công tác hậu kiểm phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác hậu kiểm được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm có nguy cơ cao và các cơ sở có nguy cơ mất ATTP, bao gồm: nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm; kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố tại lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành sản xuất tốt (GMP)...

- Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn sản phẩm thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu về chất lượng, ATTP, tập trung vào nhóm các sản phẩm có nguy cơ cao hơn, bao gồm: các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; nhóm thực phẩm có nguy cơ cao tồn dư các hóa chất, chất cấm trong quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến (rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy sản; giò, chả, đậu giá...); nhóm sản phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao như rượu...

- Tăng cường hậu kiểm quảng cáo thực phẩm.

- Bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và UBND xã, phường về phân cấp quản lý.

- Hoạt động hậu kiểm phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, kịp thời, đúng quy định pháp luật, không gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm

1.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*) và các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP hoặc các văn bản quy phạm pháp luật thay thế (nếu có).

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc các văn bản quy phạm pháp luật thay thế (nếu có).

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) hoặc các văn bản quy phạm pháp luật thay thế (nếu có).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc các văn bản quy phạm pháp luật thay thế (nếu có) và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc các văn bản quy phạm pháp luật thay thế (nếu có).

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc các văn bản quy phạm pháp luật thay thế (nếu có).

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế, Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/02/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 11/2026/TT-BCT ngày 27/02/2026 của Bộ Công Thương quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều

kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố và sự kiện lớn. Đặc biệt chú trọng kiểm soát chặt chẽ các khâu trong quá trình cung cấp, chế biến của bếp ăn tập thể khu Kinh tế và các khu Công nghiệp, bếp ăn tập thể tại các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Kiểm tra sản phẩm trong quá trình lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối với chất lượng sản phẩm thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng các chất cấm trong thực phẩm như: Hàn the trong giò chả, salbutamol trong chăn nuôi, sibutramine trong sản phẩm thực phẩm chức năng giảm cân...; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu sản phẩm sau công bố (tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm), mẫu thực phẩm chế biến ăn ngay tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống/thức ăn đường phố/bếp ăn tập thể..., đặc biệt là nhóm thực phẩm có nguy cơ (thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ thịt, thủy sản; rau, củ, quả; rượu, bia, nước giải khát;...).

1.3. Đối với cơ quan quản lý về ATTP

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý về ATTP của Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh, UBND, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP xã, phường, tập trung các nội dung sau:

- + Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP theo chức năng, nhiệm vụ;
- + Việc cấp, tiếp nhận, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố hợp quy, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- + Công tác thông tin giáo dục truyền thông ATTP;
- + Công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về ATTP;
- + Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của UBND các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Chịu trách nhiệm quản lý ATTP trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm

ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, ATTP tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý.

2. Phương pháp tiến hành

- Sở Y tế, Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh, UBND xã, phường/cơ quan chuyên môn tham gia quản lý ATTP thuộc UBND xã, phường xây dựng Kế hoạch, thành lập Đoàn và tiến hành kiểm tra, hậu kiểm trực tiếp tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác hậu kiểm được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát đối với cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, cơ quan quản lý ATTP; hậu kiểm sau khi tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố hợp quy...

- Yêu cầu Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh, cơ quan chuyên môn tham gia quản lý ATTP thuộc UBND xã, phường rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý để triển khai hoạt động quản lý về ATTP. Công tác kiểm tra liên ngành và chuyên ngành phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình tiến hành kiểm tra và cơ quan chủ trì kiểm tra phải có thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản khi kết thúc kiểm tra để tránh việc trùng lặp, chồng chéo theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh/Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh.

- Công tác kiểm tra, hậu kiểm theo nguyên tắc: Cơ sở phân cấp quản lý của cấp nào sẽ do Đoàn kiểm tra, hậu kiểm (*liên ngành, chuyên ngành*) của cấp đó tiến hành kiểm tra, hậu kiểm. Đoàn kiểm tra, hậu kiểm của Sở Y tế có thể kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc phân cấp quản lý của UBND xã, phường (*khi kiểm tra mời đại diện cơ quan quản lý phối hợp*). Trường hợp phát hiện hoặc nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng thực phẩm đối với cơ sở thuộc phân cấp quản lý của tuyến tỉnh có dấu hiệu vi phạm, Đoàn kiểm tra tuyến xã có thể tiến hành kiểm tra đột xuất, kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm đồng thời báo cáo cho cơ quan quản lý/đoàn kiểm tra tuyến trên phối hợp xử lý.

- Hình thức kiểm tra:

+ Kiểm tra theo kế hoạch: Căn cứ kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Kiểm tra đột xuất: Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Quy trình kiểm tra:

+ Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm kết hợp nghe báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP; thu thập tài liệu liên quan; kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm; lập biên bản kiểm tra, biên bản làm việc; đánh giá, phân tích hồ sơ quản lý, kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm căn cứ thẩm quyền và tính chất vụ việc có thể xử lý hoặc chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan chức năng có thẩm quyền xử phạt (UBND nơi có cơ sở được kiểm tra, Công an, Quản lý thị trường...) xử lý theo quy định, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, thông báo kết quả xử lý về các đoàn kiểm tra, hậu kiểm và Chi cục An toàn thực phẩm để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Thực hiện thông báo công khai cơ sở vi phạm, sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về ATTP do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước được cấp năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm

1.1. Tuyển tỉnh

1.1.1. Sở Y tế

Chủ trì các Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành theo kế hoạch/đợt xuất khi có yêu cầu của UBND/Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh trong các đợt trọng điểm về ATTP (*tết Nguyên đán Bính Ngọ, Tháng hành động vì ATTP năm 2026, tết Trung thu năm 2026, danh sách cơ sở thực phẩm được kiểm tra cụ thể theo Kế hoạch số 04/KH-SYT ngày 14/01/2026 của Sở Y tế về kế hoạch kiểm tra chuyên ngành y tế năm 2026*) hoặc các đợt khác (*theo sự vụ, nếu có*).

Trong các đợt trọng điểm về ATTP, các đoàn kiểm tra của Sở Y tế chủ trì có thể kết hợp kiểm tra cơ sở thực phẩm với việc nắm bắt hoạt động của cơ quan quản lý về ATTP/Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP cấp xã.

1.1.2. Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh

- Chủ trì các Đoàn kiểm tra do Sở Y tế thành lập và do Chi cục thành lập theo Kế hoạch số 04/KH-SYT hoặc khi có yêu cầu của cấp trên. Các cuộc kiểm tra chuyên ngành: 14 cuộc theo Kế hoạch số 04/KH-SYT.

1.2. Tuyển xã, phường

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về triển khai công tác hậu kiểm về ATTP trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 và tình hình thực tế tại địa phương; Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các phòng ban liên quan tham mưu cho UBND xã, phường thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP trong các đợt trọng điểm về ATTP và các đợt khác theo yêu cầu của công tác quản lý; tổ chức kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn theo phân

cấp quản lý đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Đoàn kiểm tra của tỉnh khi kiểm tra trên địa bàn.

2. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm

Theo điều kiện thực tế, các đoàn kiểm tra, hậu kiểm lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm thực phẩm (nếu cần thiết) gửi Labo kiểm nghiệm.

- Tuyên tỉnh: Lấy các mẫu sản phẩm, phụ gia thực phẩm (*số lượng mẫu có thể tăng lên tùy tình hình thực tế hoặc theo chỉ đạo của cấp trên*) tập trung các sản phẩm được tự công bố/công bố về ATTP tại Ninh Bình, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi, thịt và sản phẩm từ thịt, thủy, hải sản và sản phẩm từ thủy, hải sản, rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hoa quả, phụ gia thực phẩm...

- Tuyên xã, phường: Các Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra phát hiện thực phẩm nghi ngờ không bảo đảm chất lượng ATTP: Lấy mẫu, gửi Labo kiểm nghiệm đủ năng lực kiểm nghiệm theo quy định hoặc báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phối hợp giải quyết.

- Xác định chỉ tiêu kiểm nghiệm: Trưởng đoàn kiểm tra, hậu kiểm quyết định chỉ tiêu kiểm nghiệm đối với từng sản phẩm thực phẩm: Căn cứ hồ sơ tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm; nhãn sản phẩm; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các văn bản liên quan trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; theo thực tế về dự báo nguy cơ về ô nhiễm thực phẩm...

- Đánh giá kết quả kiểm nghiệm mẫu: Được đánh giá theo các Tiêu chuẩn quốc tế, Quốc gia, tiêu chuẩn trong hồ sơ tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm; nhãn sản phẩm hoặc các văn bản tham chiếu liên quan khác.

- Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật ATTP.

3. Báo cáo kết quả

- Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu) và các đợt kiểm tra đột xuất (nếu có) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong Kế hoạch triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành: Sau khi kết thúc các đợt kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm đột xuất: Sau khi kết thúc các đợt kiểm tra, hậu kiểm đột xuất.

- Các mốc thời gian báo cáo định kỳ theo quy định.

+ Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10/6/2026.

+ Báo cáo năm 2026: Trước ngày 30/11/2026.

- Đơn vị tổng hợp báo cáo:
- + Tuyển tỉnh do Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh báo cáo.
- + Tuyển xã phường do Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị báo cáo.
- Nơi nhận báo cáo: Sở Y tế (*Chi cục An toàn thực phẩm, địa chỉ: Số 3, đường Tràng An, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình*) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026, Sở Y tế đề nghị các địa phương, đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện. Nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn thực phẩm*) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở Y tế (để b/c);
- Các Sở: Công thương; NN và MT;
- Công an tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, ATTP.

(TC/)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Phòng